ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 373 /KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035"; Quyết định số 1112/QĐ-BGDĐT ngày 11/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" của ngành Giáo dục; Công văn số 6073/BGDĐT-HSSV ngày 08/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai công tác hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 2650/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Khung nội dung kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh dành cho học sinh, sinh viên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh; góp phần hình thành và phát triển văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc Việt Nam.

Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững của tỉnh.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn mồi; giúp người học vốn hóa tri thức, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Chương trình phải bám sát mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình quốc gia; phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình.

Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục; nhiệm vụ phải có sản phẩm đầu ra, tiến độ, đơn vị chủ trì, phối hợp và cơ chế theo dõi, đánh giá.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp nhằm huy động tối đa nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Người học đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi chung là cơ sở đào tạo); người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông).

b) Cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên, người làm công tác tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo và cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Phạm vi

a) Các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b) Các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

- 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

- 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở; 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

- Bình quân hằng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

b) Đối với các cơ sở đào tạo

- 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

- Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

- Hằng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

- Ít nhất 20% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Đối với cơ sở đào tạo được xác định là trọng điểm theo quy định, đạt tối thiểu 50 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

c) Đầu tư kết nối dự án khởi nghiệp

Hằng năm, tổ chức kết nối đầu tư, nguồn vốn cho các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học trên địa bàn tỉnh; ưu tiên dự án có nữ tham gia, dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số. Chỉ tiêu số dự án được hỗ trợ, kết nối vốn được cụ thể hóa trong kế hoạch triển khai hằng năm trên cơ sở rà soát nhu cầu, năng lực của các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo và khả năng huy động nguồn lực.

2. Mục tiêu đến năm 2035

a) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

- 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

- 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

- Bình quân hằng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

b) Đối với các cơ sở đào tạo

- Duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

- Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo được xác định là trọng điểm theo quy định, đạt tối thiểu 150/10.000 sinh viên.

- Hằng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

- Ít nhất 30% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Đối với cơ sở đào tạo được xác định là trọng điểm theo quy định, đạt tối thiểu 100 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

c) Đầu tư, kết nối dự án khởi nghiệp

Tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hỗ trợ, kết nối đầu tư và nguồn vốn cho các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học; ưu tiên dự án có nữ tham gia, dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp

a) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý, sử dụng hạ tầng, tài sản công của các cơ sở giáo dục phục vụ hoạt động khởi nghiệp; nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học.

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích nhà giáo, người học tham gia khởi nghiệp theo thẩm quyền; thực hiện việc ghi nhận, công nhận kết quả học tập, nghiên cứu thông qua các dự án khởi nghiệp theo quy định; phát hiện, bồi dưỡng, ươm tạo và hỗ trợ học bổng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên tài năng, ưu tiên các lĩnh vực kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

c) Rà soát đối tượng, điều kiện tuyển thẳng, cộng điểm khuyến khích đối với học sinh đoạt giải tại các cuộc thi có liên quan theo Quy chế tuyển sinh THCS và THPT hiện hành; hướng dẫn thực hiện đối với trường hợp đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp đề xuất bổ sung, mở rộng đối tượng hưởng chính sách, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

d) Xây dựng, ban hành quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; danh mục các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; quy chế nội bộ về xác lập, quản lý, chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ và phân chia lợi ích đối với sản phẩm nghiên cứu, dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên.

2. Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn và các hoạt động truyền thông nhằm thúc đẩy sự tham gia, đồng hành của toàn xã hội đối với hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

c) Tiếp tục duy trì Cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Ninh Bình", tham gia cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" và Ngày hội khởi nghiệp quốc gia hằng năm; đồng thời tổ chức tôn vinh "Doanh nhân sinh viên" và khen thưởng các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu.

d) Phối hợp phát triển mạng lưới cố vấn, nhà đầu tư thiên thần, cựu sinh viên, doanh nghiệp trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh; hình thành các chuỗi cố vấn - đầu tư - thương mại hóa gắn với từng lĩnh vực; kết nối với mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp của ngành Giáo dục.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng đối với cơ sở đào tạo, giảng viên, sinh viên nghiên cứu, phát triển mô hình khởi nghiệp; tăng cường phối hợp địa phương - nhà trường - doanh nghiệp trong thử nghiệm và nhân rộng mô hình khởi nghiệp tại địa phương.

e) Nâng cấp, vận hành Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó có chuyên mục Thông tin hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

g) Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh: Phối hợp tham gia các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế, thu hút sinh viên quốc tế, du học sinh tham gia các hoạt động khởi nghiệp tại địa phương; bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho đội ngũ cố vấn, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo về hỗ trợ khởi nghiệp.

3. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuyên đề, học phần khởi nghiệp trong chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm ngành, chú trọng các ngành sư phạm, khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.

b) Triển khai giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông trên cơ sở nghiên cứu, lựa chọn, vận dụng Khung nội dung kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-BGDĐT; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, trải nghiệm, giáo dục STEM, STEAM theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tế; không làm phát sinh môn học, hoạt động giáo dục, thời lượng hoặc đầu điểm đánh giá độc lập. Lồng ghép nội dung khởi nghiệp trong chương trình giáo dục tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khai thác học liệu, tài liệu hướng dẫn giáo viên và tài liệu phối hợp nhà trường - doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp cho người học.

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn vận dụng Khung nội dung kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh dành cho học sinh, sinh viên; khai thác, sử

dụng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, cố vấn khởi nghiệp; tài liệu, học liệu khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và các nhóm ngành đặc thù theo từng lĩnh vực.

d) Triển khai tài liệu, chương trình ươm tạo khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục, gắn với tư vấn công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, kết nối chuỗi cung ứng cho dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp.

đ) Rà soát đội ngũ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp hiện có tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; xác định nhu cầu, xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên, cố vấn khởi nghiệp theo khung năng lực, tiêu chuẩn chuyên môn và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từng bước bảo đảm tỷ lệ đội ngũ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp theo mục tiêu Chương trình.

e) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên. Tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực tập, tham quan doanh nghiệp, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, hình thành tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực khởi nghiệp.

g) Thành lập và duy trì Câu lạc bộ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, gắn với chuyên ngành đào tạo; khuyến khích mô hình liên kết Câu lạc bộ khởi nghiệp - doanh nghiệp, tạo môi trường học tập, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hình thành văn hóa khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

4. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục

Việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khởi nghiệp phải căn cứ nhu cầu thực tế, kết quả rà soát và khả năng khai thác cơ sở vật chất hiện có; ưu tiên sử dụng chung, bảo đảm hiệu quả đầu tư, phương án quản lý, vận hành và khả năng cân đối, huy động nguồn lực theo quy định.

a) Nâng cấp cơ sở vật chất; bố trí không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm phục vụ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; đầu tư các không gian chuyên biệt như: phòng mô phỏng doanh nghiệp số, phòng thiết kế sản phẩm công nghiệp số; hỗ trợ vật tư sản xuất thử. Ưu tiên bố trí, khai thác hiệu quả hạ tầng, tài sản công phục vụ hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên; việc cho phép sử dụng, áp dụng cơ chế miễn, giảm hoặc ưu đãi (nếu có) phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, thẩm quyền và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đầu tư, hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại các cơ sở đào tạo, trong đó nòng cốt là các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

c) Khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống theo dõi, báo cáo và dữ liệu dùng chung của ngành Giáo dục và của tỉnh; kết nối thông tin dự án, cố vấn, doanh nghiệp, nhà đầu tư phục vụ người học; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

d) Từng bước đầu tư xây dựng ít nhất 01 phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) phục vụ học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; ưu tiên mô hình liên trường, khai thác hạ tầng hiện có, kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh. Việc đầu tư, vận hành phải căn cứ nhu cầu thực tế, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối, huy động nguồn lực theo quy định.

5. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp

a) Nghiên cứu việc thành lập, vận hành Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, Quỹ cộng đồng và thí điểm Quỹ đầu tư khởi nghiệp nội bộ trong các cơ sở đào tạo khi đáp ứng điều kiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; khuyến khích quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần tham gia đầu tư vào dự án của giảng viên, sinh viên; kết nối với các nguồn vốn, quỹ và chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của cơ sở đào tạo (quỹ nghiên cứu khoa học sinh viên, chi thường xuyên, học phí, xã hội hóa...) để cấp vốn mồi cho sinh viên thử nghiệm, phát triển sản phẩm, dự án có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa.

c) Bố trí ngân sách nhà nước theo quy định để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo của giảng viên, sinh viên, ưu tiên dự án có tính sáng tạo, có giá trị cộng đồng, tạo việc làm bền vững tại địa phương; nghiên cứu, đề xuất triển khai đặt hàng nghiên cứu, phát triển dự án khởi nghiệp trọng điểm và cơ chế chấp nhận rủi ro theo quy định, thẩm quyền.

d) Chủ động đổi mới hình thức, phương thức hợp tác, liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng triển khai các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo; các quỹ, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định; nguồn đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình; cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu và nguồn lực trong kế hoạch triển khai hằng năm. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trong ngành giáo dục địa phương, tập trung vào các nội dung chủ yếu:

- Hướng dẫn lồng ghép giáo dục khởi nghiệp trong chương trình hiện hành; triển khai tài liệu, học liệu, chuẩn năng lực và tiêu chuẩn chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp; cử đội ngũ cán bộ quản lí, nhà giáo tham gia các lớp bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, chứng nhận do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; tổ chức thí điểm các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện từng địa phương; xây dựng mô hình khởi nghiệp gắn với bản sắc văn hóa và địa phương để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

- Hướng dẫn, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục;

- Tiếp tục duy trì Cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Ninh Bình", tham gia Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" và Ngày hội khởi nghiệp quốc gia hằng năm; tôn vinh, khen thưởng các mô hình, ý tưởng khởi nghiệp tiêu biểu, giáo viên hướng dẫn các dự án khởi nghiệp tiêu biểu trong các cơ sở giáo dục.

- Chủ trì rà soát đối tượng, điều kiện tuyển thẳng, cộng điểm khuyến khích đối với học sinh đoạt giải tại các cuộc thi có liên quan theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông hiện hành; hướng dẫn thực hiện đối với trường hợp đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp đề xuất bổ sung, mở rộng đối tượng hưởng chính sách, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp cho nhà giáo, người học trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết theo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kết nối hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh; hướng dẫn khai thác, sử dụng hạ tầng, nền tảng số dùng chung; kết nối mạng lưới chuyên gia, cố vấn, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu, hạ tầng hiện có, đề xuất phương án đầu tư, vận hành phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) phục vụ học sinh, sinh viên; ưu tiên mô hình liên trường, gắn với các trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh. Hỗ trợ các dự án tiếp cận chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp, tư vấn công nghệ, sở hữu trí tuệ và kết nối nguồn vốn theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng quy trình đề xuất danh mục các vấn đề, thách thức của địa phương trên cổng dữ liệu mở để các cơ sở đào tạo khai thác, kết nối giảng viên, sinh viên cùng giải quyết các vấn đề.

d) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Ninh Bình" hằng năm.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp cho nhà giáo, người học thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kết nối, sử dụng hệ thống định danh điện tử đối với các nền tảng số phục vụ người học theo quy định.

5. Các sở, ngành của tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nội dung của Chương trình liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án và các Chương trình mục tiêu quốc gia do sở, ngành được giao chủ trì để hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

c) Tham gia xây dựng, phát triển các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp gắn với thế mạnh của địa phương và từng lĩnh vực.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai các nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; lồng ghép hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp với các chương trình, đề án của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ngành rà soát nhu cầu, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, huy động nguồn lực và tạo điều kiện phát triển các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp, phòng thí nghiệm chế tạo mở phục vụ học sinh, sinh viên tại địa phương theo quy định; phối hợp tiếp nhận, thử nghiệm và triển khai các sáng kiến, mô hình khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Phối hợp xây dựng danh mục các vấn đề, thách thức của địa phương trên cổng dữ liệu mở để các cơ sở đào tạo khai thác, kết nối giảng viên, sinh viên cùng giải quyết các vấn đề.

7. Trường Đại học Hoa Lư, các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp phù hợp mục tiêu, điều kiện của đơn vị; theo dõi, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí, chỉ số và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý trực tiếp và Sở Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

b) Bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp; bảo đảm đội ngũ này có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai nhiệm vụ theo định hướng và mục tiêu Chương trình.

c) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: nghiên cứu, lựa chọn, vận dụng nội dung Khung kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh dành cho học sinh, sinh viên phù hợp với đối tượng người học; tổ chức giáo dục khởi nghiệp lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, trải nghiệm và giáo dục STEM, STEAM theo chương trình hiện hành; khuyến khích tổ chức câu lạc bộ, phát triển ý tưởng, dự án và các hoạt động khởi nghiệp phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm an toàn, thiết thực.

d) Đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ban hành, công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; bảo đảm dịch vụ hỗ trợ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ban hành quy chế nội bộ về xác lập, quản lý, chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ và phân chia lợi ích. Rà soát, cập nhật chuyên đề, học phần khởi nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, ươm tạo, tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được hình thành từ cơ sở đào tạo; thực hiện đánh giá, ghi nhận kết quả theo quy định và thẩm quyền. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, cố vấn, cựu sinh viên, nhà đầu tư; kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh để hỗ trợ thử nghiệm, phát triển, thương mại hóa dự án.

đ) Các cơ sở đào tạo giáo viên nghiên cứu xây dựng và cung cấp cho sinh viên các chuyên đề khởi nghiệp phù hợp để lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

8. Đề nghị Tỉnh đoàn

a) Tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến đoàn viên, thanh niên trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Ninh Bình" hằng năm; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn học sinh, sinh viên các kỹ năng khởi nghiệp, lập nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ; hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Tỉnh đoàn Ninh Bình;
- UBND các xã, phường;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VP6.

PD_VP6_18.KHGD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Hà Lan Anh